

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương
đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 –
2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm
2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND
tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương,
ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy
động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về
phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;*

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tại Công văn số 127/VPĐPNTM-KHNV ngày 08/8/2022 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 161/TTr-SKHĐT ngày 10/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch trung hạn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, với tổng số tiền: 1.301.840.000.000 đồng (*Một nghìn ba trăm lẻ một tỷ, tám trăm bốn mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 671.840.000.000 đồng;
- Ngân sách tỉnh: 630.000.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh căn cứ tổng nguồn vốn đầu tư phát triển được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn cho các địa phương, trong đó ưu tiên bố trí vốn đối với các địa phương phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình hằng năm, 5 năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công: theo dõi, căn cứ nguồn vốn trung ương phân bổ thực hiện các Chương trình chuyên đề, Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á, nội dung thực hiện, quy định sử dụng nguồn vốn để xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi phân bổ và tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện):

- Căn cứ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được giao tại các Phụ lục kèm trương xây dựng danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 **để phục vụ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới** theo định mức, nguồn vốn, tỷ lệ hỗ trợ (*trong đó, ưu tiên bố trí thanh toán khối lượng, công trình chuyển tiếp trong năm 2021-2022 (nếu có) trước khi đầu tư công trình mới*), trình HĐND cấp huyện phê duyệt để thực hiện; gửi danh mục công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND cấp huyện phê duyệt cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh **trước ngày 30/9/2022** để tổng hợp, theo dõi, báo cáo HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Căn cứ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được phân bổ hằng năm và danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND cấp huyện phê duyệt, UBND cấp huyện thẩm định nguồn, quyết định danh mục đầu tư trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm để thực hiện, làm cơ sở để thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định. Khi đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao UBND cấp huyện phân bổ chi tiết theo danh mục công trình, mã số dự án, nguồn vốn và bố trí vốn ngân sách địa phương, huy động đóng góp của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp (nếu có)... đúng nội dung, mục tiêu, đối tượng, tỷ lệ hỗ trợ (*danh mục hằng năm phải nằm trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND cấp huyện phê duyệt*), đồng thời báo cáo kết quả kế hoạch phân bổ chi tiết nguồn vốn hằng năm về UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, các Sở ngành liên quan để theo dõi, quản lý trong vòng 7 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định phân bổ kế hoạch vốn.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính hiệu quả, chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các danh mục công trình, dự án trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn, hằng năm thuộc Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025 của huyện, thị xã, thành phố do địa phương quản lý, sử dụng.

- UBND các huyện có đối tượng đầu tư của 02 Chương trình MTQG còn lại (Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo) lồng ghép thực hiện hiệu quả nguồn vốn được giao.

- Đối với những xã được giao vốn đầu tư trung hạn và hằng năm từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, khi có quyết định của cấp thẩm quyền công nhận đơn vị hành chính từ xã lên thị trấn hoặc phường thì UBND cấp huyện chủ động chỉ đạo UBND xã sớm hoàn thiện thủ tục để giải ngân trước ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công nhận xã lên thị trấn hoặc phường có hiệu lực và không tiếp tục phân bổ vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đồng thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét chủ trương đối với vốn chưa sử dụng (nếu có).

3. Đề nghị Hội đồng nhân dân cấp huyện tăng cường giám sát việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cùng cấp; phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, hạn chế đầu tư dàn trải, không để xảy ra lãng phí trong đầu tư, nợ đọng xây dựng cơ bản, huy động quá sức trong dân. Đồng thời rà soát, tránh chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với 02 Chương trình MTQG còn lại theo chỉ đạo trung ương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, đoàn thể các cấp tham gia giám sát việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao theo đúng quy định, trong đó cần chỉ đạo, hướng dẫn để phát huy vai trò của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã có triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, các Bộ: NN và PTNT, KH và ĐT, Tài chính;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã triển khai chương trình xây dựng NTM (do UBND cấp huyện sao gửi)
- CPVP;
- Lưu VT, KTTH, KTN, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Tuấn

